

Bản án số: **06/2022/HS-ST**  
Ngày: 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Kim Yến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Chung Kim Sang**

**2. Ông Nguyễn Quốc Tiến**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** **Ông Thiềm Văn Ty** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh T**, sinh ngày: 22/8/1991; tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Số 581/87/5 đường T1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị H1; anh ruột 01 người sinh năm 1989; bị cáo chưa có vợ con.

T sự: Không

T án: Không

Ngày 14/4/2021, bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 581/87/5 đường T1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*\* Người làm chứng:*

**- Phan Văn S**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Lê Tấn P**, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 204 đường K1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, tại trước nhà số 242 đường P, khu phố K, phường H, thành phố G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Hiệp tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thanh T - sinh năm 1991, cư trú tại số 581/87/5 T1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi áo bên trái phía trước Nguyễn Thanh T đang mặc 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, nghi là chất ma túy (*Bút lục số 20, 21*)

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy (loại ma túy đá), từ tháng 01/2020 cho đến ngày bị bắt nhưng không sử dụng thường xuyên. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2021 T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 68S1 - 342.54 là xe T mượn của mẹ ruột tên Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1964 để đi công việc. Khi đi đến khu vực hẻm 62 T1, phường Q thì gặp Đ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người trước đó T đã mua ma túy 03 (ba) lần để sử dụng; tại đây T hỏi mua ma túy đá của Đ với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi nhận tiền thì Đ đưa cho T 02 (hai) bịch ma túy đá, T cất hai bịch ma túy đá vừa mua vào trong túi áo phía trước bên trái của T đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T điều khiển xe đến trước số 242 P, phường H, thành phố G thì bị Công an bắt quả tang thu giữ 02 (hai) bịch ma túy đá T cất trong túi áo phía trước bên trái của T đang mặc trên người. Ngoài lần mua ma túy của Đ vào ngày 14/4/2021 thì trước đó T còn mua ma túy đá của Đ thêm 03 (ba) lần: lần thứ nhất vào khoảng tháng 01/2021, lần thứ hai vào khoảng tháng 02/2021, lần thứ ba vào khoảng tháng 3/2021, cả ba lần đều mua với giá 400.000 đồng, giao dịch mua bán đều tại khu vực hẻm 62 T1, phường Q, thành phố G và không có liên lạc trước, khi T đi đến nếu gặp thì mua. Riêng những lần sử dụng ma túy trước đó thì T sử dụng cùng với một số người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ tên và địa chỉ), nguồn gốc số ma túy do những người này cung cấp (*Bút lục số 38 đến 41*).

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cá nhân, không có mục đích nào khác.

Đến ngày 23/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra (*Bút lục số 01, 06, 07*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với người tên Đ ở hẻm 62 T1, phường Q, thành phố G, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

**\* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57, ngày 26/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá)

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 68S1-342.54, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho bà Nguyễn Thị H1.

(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 40, ngày 09/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá)

(Bút lục số 21, 56, 59, 60, 61).

**\* Tại bản kết luận giám định số: 394/KL-KTHS ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

Các hạt rắn, màu trắng dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3662 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Bút lục số 15).*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

**\* Bản cáo trạng số: 130/CT- VKSRG ngày 05 tháng 7 năm 2021** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất kết quả giám định và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 xác nhận đã nhận lại tài sản là xe mô tô, biển kiểm soát 68S1-342.54, nên không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ án số 394/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Lê Văn Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

\* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy (loại ma túy đá) từ tháng 01/2020 cho đến ngày bị bắt nhưng không sử dụng thường xuyên. Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, tại trước nhà số 242 đường P, phường H, thành phố G; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Hiệp, bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo bên trái phía trước của T đang mặc 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3662 gam.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như đã nêu trên. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “*Heroin, cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam*” thì “*bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Theo đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3662 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã viện dẫn nêu trên. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc trong quá trình điều tra, bị cáo còn tự khai nhận thêm trước đó còn mua ma túy đá của người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) thêm 03 (ba) lần với giá mỗi lần là 400.000 đồng, giao dịch mua bán đều tại khu vực hẻm 62 T1, phường Q, thành phố G về tàng trữ để sử dụng; tuy nhiên do không xác định được định lượng cũng như chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi bị cáo đã tự khai nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và cũng là T đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân; vì vậy nhà nước luôn chú trọng việc phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan đến ma túy, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh. Bản thân bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được những hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ án số 394/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Lê Văn Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Hội đồng xét xử quyết định xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T và 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 68S1-342.54, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H1, không liên quan đến việc phạm tội; cơ quan điều tra đã xử lý trao trả lại cho bị cáo T và bà Huỳnh; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ (ngày 14/4/2021).

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

*Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ án số 394/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Lê Văn Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 98/QĐ-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2022).

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chung Kim Sang**

**Nguyễn Quốc Tiến**

**Huỳnh Kim Yên**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**Huỳnh Kim Yên**